

Số: *163* /BC-UBND

Thái Nguyên, ngày *12* tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;
mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

A. Bối cảnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

I. Bối cảnh thế giới

Trong năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, cơ hội. Cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt; các cuộc xung đột Nga - Ukraina, Israel - Hamas diễn biến phức tạp, tác động tới quá trình phục hồi kinh tế của thế giới. Lạm phát tuy đã giảm nhưng vẫn còn giữ ở mức cao dẫn đến nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt làm thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục sụt giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng, ... tác động đến xuất khẩu của nhiều quốc gia. Các mô hình kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, ... tiếp tục được nhiều quốc gia lựa chọn, đây vừa là cơ hội đồng thời cũng là thách thức đối với các quốc gia trong việc thực hiện chính sách phát triển.

II. Bối cảnh trong nước

Ở trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tuy nhiên, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục còn nhiều khó khăn. Nền kinh tế nước ta vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức từ những diễn biến mới, yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm.

Quy mô nền kinh tế còn khiêm tốn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu của nền kinh tế còn hạn chế; các biến động của kinh tế thế giới ảnh hưởng lớn đến tình hình trong nước, nhất là áp lực lạm phát, chính sách tiền tệ của các quốc gia, nhu cầu các thị trường xuất khẩu chủ chốt bị thu hẹp. Nhiều đơn hàng sản xuất bị cắt giảm dẫn tới tình trạng ngừng sản xuất và thu hẹp quy mô trong hoạt động công nghiệp chế biến chế tạo. Hoạt động xuất, nhập khẩu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong khi đó dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

B. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, ban, ngành địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; tổ chức nhiều cuộc họp, làm việc, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên nhiều ngành, lĩnh vực. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, tham gia tích cực của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức đạt được những kết quả đáng ghi nhận về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

C. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	8,5	5,56	Không đạt KH
2	Cơ cấu kinh tế				
-	Công nghiệp - Xây dựng	%	59,4	58,3	
-	Dịch vụ và thuế, trợ cấp sản phẩm	%	30,5	31,8	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	10,1	9,9	
3	Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp	%	9,5	5,13	Không đạt KH
4	Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,5	4,04	Vượt KH
5	Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu	%	9	-9,2	Không đạt KH
-	Trong đó tốc độ tăng giá trị xuất khẩu địa phương	%	10	5	
6	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	115	113	Không đạt KH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Đánh giá
7	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Tỷ đồng	20.000	20.000	Đạt KH
8	Chỉ tiêu về lao động, việc làm				
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	73	73	Đạt KH
+	Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ	%	36	36	Đạt KH
-	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	<3	<3	Đạt KH
-	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	44	41	Không đạt KH
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới)	%	≥ 1	1%	Đạt KH
10	Xây dựng nông thôn mới				
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm	Xã	11	10	Không đạt KH
-	Số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Đơn vị	≥ 01	02	Vượt KH
11	Chỉ tiêu y tế				
-	Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (theo Bộ tiêu chí mới)	%	62	62	Đạt KH
-	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95	Đạt KH
12	Giáo dục đào tạo				
-	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	87,5	88,5	Vượt KH
-	Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú	%	8	8	Đạt KH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Đánh giá
13	Chỉ tiêu văn hóa				
-	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	≥ 90	90	Đạt KH
-	Tỷ lệ xóm, làng, tổ dân phố văn hóa	%	≥ 90	90	Đạt KH
-	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	≥ 92	92	Đạt KH
14	Chỉ tiêu nhà ở tăng thêm cho các đối tượng xã hội				
-	Số căn hoàn thành	căn	462	824	Vượt KH
-	Diện tích sàn	m ²	23.090	62.572	Vượt KH
15	Chỉ tiêu về môi trường				
-	Ổn định tỷ lệ che phủ rừng	%	≥ 46	>46	Đạt KH
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	96,5	96,5	Đạt KH

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, việc duy trì được đà tăng trưởng dương thể hiện sự nỗ lực cố gắng rất lớn của toàn thể Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2023 ước tăng 5,56%; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,38 điểm phần trăm vào tốc độ tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,03%, đóng góp 3,28 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 8%, đóng góp 1,76 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp

sản phẩm tăng 4%, đóng góp 0,14 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng chung. Mặc dù chỉ tiêu GRDP thấp hơn mục tiêu kế hoạch nhưng so với tình hình chung của cả nước đây là con số tích cực, là kết quả đáng ghi nhận cho quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, rào cản để phát triển kinh tế của tỉnh Thái Nguyên ngay từ những tháng đầu năm 2023.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục xu hướng chuyển dịch theo hướng tích cực; tổng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tiếp tục gia tăng; giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản. Trong đó, cơ cấu khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 58,3%; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm chiếm 31,8%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 9,9%.

GRDP bình quân đầu người ước đạt 113 triệu đồng (*tương đương 4.723 USD/người/năm*), bằng 98,2% kế hoạch, tăng 5,6% (*tương đương tăng 6 triệu đồng/người/năm*) so với năm 2022.

1.2. Hoạt động tài chính, tín dụng

- *Thu ngân sách*: Thu ngân sách năm 2023 ước đạt 20.000 tỷ đồng, bằng 102,2% so với dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, thu nội địa ước đạt 17.230 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 2.700 tỷ đồng; thu từ ủng hộ, đóng góp ước đạt 70 tỷ đồng.

- *Chi ngân sách*: Chi cân đối ngân sách địa phương năm 2023 ước đạt 18.163 tỷ đồng, đạt 101% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 91% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt 5.945 tỷ đồng; chi thường xuyên ước đạt 9.363 tỷ đồng.

- *Hoạt động ngân hàng*: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai các giải pháp giảm lãi suất tiền gửi, tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay nhằm tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 4,4%/năm¹.

Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đến tháng 10/2023 đạt 103.400 tỷ đồng, tăng 7,82% so với 31/12/2022. Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến tháng 10/2023 đạt 87.800 tỷ đồng, tăng 5,96% so với thời điểm 31/12/2022; ước đến 31/12/2023 đạt 91.000 tỷ đồng, tăng 9,82% so với thời điểm 31/12/2022, thấp hơn kế hoạch đề ra². Nợ xấu là 2.152 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 2,45%/tổng dư nợ.

¹ Gồm các lĩnh vực: nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao

² Kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2023 tỉnh Thái Nguyên là 12%.

1.3. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp gặp khó khăn ngay từ đầu năm do nhu cầu của các thị trường xuất khẩu chủ chốt suy giảm; giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động; nguồn cung điện có thời điểm chưa đảm bảo. Tuy nhiên về những tháng cuối năm, kết quả hoạt động sản xuất công nghiệp đã dần có sự cải thiện tích cực³.

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2023 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 972,7 nghìn tỷ đồng, tăng 5,13% so với cùng kỳ. Trong đó công nghiệp địa phương đạt 44,6 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ.

1.4. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Ngành nông nghiệp tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, cơ cấu ngành nông nghiệp tiếp tục dịch chuyển theo hướng tích cực, chuyển đổi sang cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao gắn với lợi thế của các địa phương. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2023 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 15.893,1 tỷ đồng, tăng 4,04% so cùng kỳ, bằng 100,6% kế hoạch. Giá trị sản phẩm thu được trên 01 ha đất nông nghiệp trồng trọt (giá hiện hành) ước đạt 128,7 triệu đồng/ha trở lên, bằng 103% kế hoạch.

- *Trồng trọt*: Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm ước đạt 451,5 nghìn tấn, bằng 103,5% kế hoạch⁴. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác cả năm 2023 ước đạt 1.100 ha/1.091 ha, bằng 100,8% kế hoạch.

Diện tích trồng mới và trồng lại chè năm 2023 ước đạt 425,5 ha, đạt 102,5% kế hoạch. Sản lượng chè búp tươi ước đạt 267,5 nghìn tấn, bằng 102,1% kế hoạch, tương đương 53,5 nghìn tấn chè búp khô; giá trị từ sản xuất chè ước đạt 12,3 nghìn tỷ đồng.

Trên địa bàn tỉnh đang thực hiện hướng dẫn, quản lý, giám sát 44 mã vùng trồng⁵ (trong đó: 30 mã vùng trồng chè, 10 mã vùng trồng lúa, 02 mã vùng trồng cây ăn quả, 01 mã vùng trồng măng tre Lục Trúc và 01 mã vùng trồng rau). Các vùng trồng được cấp mã số tuân thủ tốt các tiêu chí theo quy định.

- *Chăn nuôi*: Trên địa bàn tỉnh, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn đang được kiểm soát tốt. Trong năm 2023, các địa phương đã chủ động hướng dẫn thực hiện công tác tái đàn trong chăn nuôi nông hộ theo chỉ đạo của ngành chức năng; thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng chống đói, rét cho đàn gia súc, gia cầm. Tiếp tục quan tâm phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô trang trại, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ về giống năng suất cao, tự động hóa vận hành và xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong chăn nuôi.

³ Chỉ số sản xuất công nghiệp từ tháng 8 đến tháng 10 liên tục tăng, tháng sau cao hơn tháng trước (Chỉ số tháng 8, tháng 9, tháng 10 lần lượt tăng 6,01%; 7,27%; 5,79% so với tháng trước liền kề).

⁴ Trong đó: sản lượng lúa 376,4 nghìn tấn, bằng 103,5% kế hoạch; sản lượng ngô 75,03 nghìn tấn, bằng 103,6% kế hoạch.

⁵ Mã số định danh cho một vùng trồng nhằm theo dõi tình trạng sản xuất, kiểm soát sinh vật gây hại và truy xuất nguồn gốc nông sản.

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2023 ước đạt 221,8 nghìn tấn, bằng 100,8% kế hoạch. Trong đó, sản lượng thịt lợn ước đạt 106 nghìn tấn; sản lượng thịt gia cầm ước đạt 106,2 nghìn tấn.

- *Lâm nghiệp*: Tính đến ngày 20/10/2023, đã trồng được 4.323,4 /3.435 ha, bằng 125,8% kế hoạch, trong đó: trồng rừng phòng hộ 140,5 ha và trồng rừng sản xuất 4.182,9 ha. Triển khai “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Xuân Quý Mão năm 2023” gắn với thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Tính từ đầu năm đến ngày 20/10/2023, tổng số cây xanh đã trồng là 1,39 triệu cây⁶. Số lượng cây xanh được cập nhật trên phần mềm quản lý cây xanh ThaiNguyen SmartTrees từ năm 2021 đến nay là 8,32 triệu cây. Thực hiện tốt công tác giám sát khai thác lâm sản trên địa bàn tỉnh. Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng năm 2023 ước đạt 272 nghìn m³, bằng 104,6% kế hoạch.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng: Từ ngày 01/01/2023 đến 20/10/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy rừng⁷ với diện tích rừng bị thiệt hại là 4,95 ha (*trong đó rừng sản xuất 3,3 ha, rừng phòng hộ 1,65 ha*). Lực lượng kiểm lâm đã phối hợp với chính quyền địa phương và nhân dân xử lý, chữa cháy kịp thời

- *Thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2023 ước đạt 6.070 ha mặt nước; sản lượng thu hoạch ước đạt 18,5 nghìn tấn thủy sản các loại, bằng 102,7% kế hoạch.

1.5. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Các ngành chức năng và huyện Định Hóa, huyện Đại Từ đã chủ động tích cực thực hiện các nhiệm vụ xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị đã được phê duyệt; xây dựng các mô hình, dự án thuộc các Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới⁸.

Ước thực hiện năm 2023 tỉnh Thái Nguyên có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, thấp hơn 01 xã so với kế hoạch⁹; 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, vượt 03 xã so với kế hoạch; 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, vượt 01 xã

⁶ Lũy kế từ năm 2021 đến nay số lượng cây xanh trồng mới được cập nhật lên phần mềm quản lý cây xanh ThaiNguyen SmartTrees từ là: 8.315.311 cây /7.000.000 cây, đạt 118,79% kế hoạch.

⁷ 01 vụ cháy xảy ra ngày 24/01/2023 tại xóm Đồng Tiến xã Yên Lạc huyện Phú Lương với diện tích cháy bị thiệt hại 0,8 ha (thuộc rừng phòng hộ); 01 vụ cháy xảy ra tháng 5/2023 tại khu vực hồ Suối Diều, giáp ranh xã Hoàng Nông và xã Khôi Kỳ huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên với diện tích bị thiệt hại 4,15 ha.

⁸ Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng các mô hình chuỗi du lịch nông thôn đặc thù liên kết các điểm đến, hình thành các tour du lịch năm 2023

⁹ 01 xã không đạt chuẩn nông thôn mới theo Kế hoạch là xã Liên Minh, huyện Võ Nhai. Nguyên nhân chủ quan một phần do công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện Võ Nhai và xã Liên Minh; nguyên nhân khách quan do hạng mục đầu tư xây dựng tuyến đường trên địa bàn xã Liên Minh, huyện Võ Nhai với tổng chiều dài là 11,541 km, thuộc hạng mục dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Thái Nguyên, sử dụng vốn vay Nhật Bản (JICA) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 983/QĐ-TTg ngày 16/8/2022, dự kiến ban đầu dự án sẽ được ký kết Hiệp định vay vốn trong quý II/2023 và khởi công trong quý III/2023. Tuy nhiên, đến nay dự án vẫn chưa được ký kết Hiệp định để triển khai do chưa thống nhất được cơ chế tổ chức thực hiện với nhà tài trợ nên chưa thể triển khai đầu tư xây dựng. Do vậy xã không hoàn thành được tiêu chí về giao thông.

so với kế hoạch; 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Định Hóa và huyện Đại Từ), vượt 01 huyện so với kế hoạch; nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 118/126 xã (đạt tỷ lệ 93,65%), 6/9 huyện, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 66,67%).

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) năm 2023. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 179 sản phẩm được xếp hạng tiêu chuẩn OCOP từ 3 - 5 sao¹⁰; trong đó, chủ yếu là sản phẩm chè với 121 sản phẩm. Giá trị kinh tế của các sản phẩm được đánh giá xếp hạng OCOP nâng lên; doanh số bán hàng của các đơn vị có sản phẩm đạt 3 sao, 4 sao, 5 sao tăng từ 20% - 50%, đặc biệt các sản phẩm như miến của Hợp tác xã miến Việt Cường, sản phẩm chè của Hợp tác xã chè Hảo Đạt, Hợp tác xã Sơn Dung Trà,...

1.6. Công tác phòng, chống thiên tai

Từ ngày 01/01/2023 đến 20/10/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 11 đợt thiên tai làm 03 người chết, thiệt hại về tài sản ước tính trên 24 tỷ đồng. UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; kịp thời thăm hỏi, động viên hộ gia đình có người chết do thiên tai.

1.7. Thương mại, dịch vụ

- *Xuất khẩu*: Tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2023 trên địa bàn tỉnh ước đạt 27,1 tỷ USD, giảm 9,2% so với cùng kỳ, đạt 77,5% kế hoạch¹¹. Trong đó, xuất khẩu địa phương ước đạt 735 triệu USD, tăng 5% so với cùng kỳ và bằng 96,1% kế hoạch.

- *Nhập khẩu*: Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2023 ước đạt 16,3 tỷ USD, giảm 11% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu ước đạt 510,9 triệu USD, tăng 0,4% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 15,8 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 97% tổng giá trị nhập khẩu, giảm 11,3% so với cùng kỳ.

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội*:

Hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tốt trong năm 2023. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh năm 2023 ước đạt 67,4 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ¹².

¹⁰ Trong đó có 97 sản phẩm OCOP 3 sao; 80 sản phẩm 4 sao; 02 sản phẩm 5 sao cấp quốc gia.

¹¹ Trong đó kết quả một số nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực: **Nhóm sản phẩm điện thoại, máy tính bảng và linh kiện ước đạt 24,75 tỷ USD, giảm 10,7% so với cùng kỳ**; Sản phẩm may mặc ước đạt 499,2 triệu USD, tăng 5,28% so với cùng kỳ; Tấm tế bào quang điện, mô đun năng lượng mặt trời ước đạt 1,1 tỷ USD, tăng 31,72% so với cùng kỳ.

¹² Trong đó: doanh thu ngành thương nghiệp bán lẻ ước đạt 48,2 nghìn tỷ đồng (chiếm 71,5%), tăng 15,2% so với cùng kỳ; doanh thu nhóm ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 11,2 nghìn tỷ đồng, tăng 58,3% so với cùng kỳ; doanh thu nhóm du lịch, lữ hành đạt 221,4 tỷ đồng, tăng 37,7% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ tiêu dùng còn lại ước đạt 7,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ.

- *Chỉ số giá tiêu dùng*: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) duy trì ổn định; kết quả bình quân 10 tháng năm 2023 tăng 0,92% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Trong đó có 08/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng; 02 nhóm có chỉ số giá giảm; 01 nhóm ổn định chỉ số giá.

1.8. Đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư

Về Đăng ký kinh doanh: Trong 10 tháng năm 2023, toàn tỉnh cấp mới đăng ký kinh doanh cho 902 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 8.159,5 tỷ đồng, cấp điều chỉnh thay đổi cho 1.437 doanh nghiệp, cấp thành lập 387 đơn vị trực thuộc, tạm ngừng hoạt động 723 doanh nghiệp; số doanh nghiệp giải thể là 86 doanh nghiệp; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 380 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo là 9.656 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 143.541 tỷ đồng.

Về thu hút dự án đầu tư trong nước ngoài ngân sách: Lũy kế 10 tháng năm 2023, toàn tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với 10 dự án với tổng số vốn 1.503 tỷ đồng; cấp quyết định chấp thuận nhà đầu tư cho 10 dự án với tổng số vốn 7.002 tỷ đồng; phê duyệt kết quả trúng đấu giá lựa chọn nhà đầu tư với 05 dự án với tổng số vốn đạt 3.869,15 tỷ đồng; điều chỉnh tăng vốn cho 03 dự án với số vốn 962 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, tổng số dự án ngoài ngân sách sử dụng vốn đầu tư trong nước còn hiệu lực là 868 dự án với số vốn đăng ký khoảng 162.710 tỷ đồng.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Tính chung 10 tháng năm 2023, toàn tỉnh có 31 dự án FDI cấp mới với tổng số vốn đăng ký đạt 209,9 triệu USD, 10 lượt dự án tăng vốn với số vốn đăng ký đạt 19,53 triệu USD. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 201 dự án FDI còn hiệu lực với tổng mức đầu tư đăng ký đạt 10,58 tỷ USD.

1.9. Giải ngân vốn đầu tư công

Tổng số kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao là 7.863.264 triệu đồng; Số kế hoạch vốn do địa phương giao trên địa bàn toàn tỉnh là 8.810.734 triệu đồng.

Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết tháng 10/2023 (31/10/2023): 4.607.730 triệu đồng; trong đó thanh toán kế hoạch vốn năm 2023 đạt 4.477.273/7.863.264 triệu đồng, đạt 57% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Để phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2023 được giao, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công 2023; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên họp rà soát, trực tiếp khảo sát công trường, kịp thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Từ đầu năm 2023 đến nay, nhiều công trình, dự án quy mô lớn được hoàn thành, đưa vào sử dụng, đem lại hiệu quả tích cực như Dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên; Dự án đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn tuyến từ Quốc lộ 37 đến cầu vượt sông Cầu, huyện Phú Bình); nâng cấp, cải tạo đường ĐT.266, ĐT.261; Trường THPT Tức Tranh, huyện Phú Lương; trường THPT Đội Cấn huyện Đại Từ; Trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh,...

1.10. Về công tác triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh

Ngày 14/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tỉnh Thái Nguyên là địa phương thứ 5 trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh. Tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tháng 9/2023 tại Singapore, Quy hoạch tỉnh đã xuất sắc đạt giải Bạc - Giải thưởng quốc tế SIP Planning Awards 2023.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương điều chỉnh các quy hoạch có liên quan phù hợp với Quy hoạch tỉnh; triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Hoạt động lao động việc làm, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội

Lĩnh vực giảm nghèo và chính sách xã hội: Công tác giảm nghèo và chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả. Các địa phương, cơ sở tiếp tục duy trì các mô hình hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế bền vững. Tăng cường công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Lồng ghép các hoạt động giảm nghèo trong chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được các ngành, các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, trong đó tập trung thực hiện các dự án thành phần của chương trình, các chính sách hỗ trợ thường xuyên đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Dự ước năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1% so với năm 2022 (xuống còn 3,35%). Giải quyết có hiệu quả mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, cứu trợ đột xuất, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 và kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2023), tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, tổ chức nhiều đoàn đại biểu thăm, tặng quà người có công, thân nhân

người có công và các trung tâm trong và ngoài tỉnh (*toàn tỉnh tặng 110.412 suất quà với tổng số tiền là 34,45 tỷ đồng*). Toàn tỉnh đã vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, ủng hộ thông qua Quỹ các cấp với số tiền trên 6,4 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh vận động trên 480 triệu đồng.

Lĩnh vực lao động, việc làm: Công tác lao động, việc làm được quan tâm triển khai đồng bộ. Tổ chức thành công Tuần cao điểm kết nối Cung - Cầu lao động năm 2023; thu hút trên 180 lượt cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; 9.000 lượt người lao động, học sinh, sinh viên tham gia; số được giới thiệu và kết nối việc làm và tuyển sinh học nghề khoảng 1.050 người. Trong 10 tháng năm 2023 có 9.876 người được hưởng trợ cấp thất nghiệp, 18.318 lượt người được tư vấn giới thiệu việc làm và 293 người được hỗ trợ học nghề; có 2.228 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. Hoạt động đào tạo lao động tiếp tục được quan tâm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2023 dự ước là 73%; trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ là 36%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dự ước đạt dưới 3%.

Việc phát triển đối tượng tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm nhưng còn gặp khó khăn so với năm 2022. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đến hết năm 2023 dự kiến đạt 41%, không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp không ít khó khăn trong bối cảnh thị trường quốc tế và trong nước không thuận lợi, dẫn tới nhu cầu sử dụng lao động, tuyển dụng mới giảm; người tham gia BHXH tự nguyện gặp khó khăn do mức đóng thấp nhất tăng (do thay đổi theo quy định chuẩn hộ nghèo mới), dẫn đến một số người dân có thu nhập chưa ổn định đã dừng tham gia,...

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được các ngành chức năng của tỉnh quan tâm, chú trọng. Tổ chức thành công Diễn đàn trẻ em tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Chương trình “*Vui tết Trung thu*” năm 2023 tại 9 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Thành lập đoàn tham gia Diễn đàn trẻ em quốc gia tại thành phố Hà Nội; cử đại biểu trẻ em tham dự Phiên họp giả định “*Quốc hội trẻ em*” lần thứ nhất năm 2023. Phối hợp với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và tổ chức Operation Smile thực hiện khám cho 208 người khuyết tật và chỉ định phẫu thuật cho 90 người tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên; phối hợp với tổ chức The VinaCapital Foundation và Bệnh viện E Hà Nội tổ chức Chương trình khám sàng lọc tim bẩm sinh cho 6.310 trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2.2. Văn hóa, thể thao và du lịch

Trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh như: Triển khai tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời “*Đề cương về văn hóa Việt Nam*” (1943-2023); tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão năm 2023; kỷ niệm 78 năm Ngày Cách mạng tháng Tám

thành công (19/8/1945-19/8/2023) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2023) gắn với kỷ niệm 78 năm Ngày thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên (20/8/1945-20/8/2023);...

Phong trào thể dục, thể thao được triển khai rộng khắp; thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả nổi bật tại các giải thể thao toàn quốc, khu vực, thể giới. Duy trì tập luyện thường xuyên của các đội tuyển thể dục thể thao với 274 vận động viên; tham gia thi đấu 38/50 giải thể thao toàn quốc và quốc tế, kết quả đạt 339 huy chương bao gồm 111 HCV, 80 HCB, 148 HCĐ⁽¹³⁾, vượt chỉ tiêu đề ra năm 2023.

Hoạt động du lịch tiếp tục được triển khai với nhiều hoạt động đa dạng và hình thức phong phú như: Khai mạc Mùa du lịch Thái Nguyên 2023; tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến quảng bá du lịch Thái Nguyên tại thành phố Hà Nội năm 2023; tham gia Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh năm 2023, Lễ hội văn hóa ẩm thực ba miền Bắc - Trung - Nam và Hà Giang năm 2023; Lễ hội Tết Trung thu 2023... Quyết định công nhận thêm 04 điểm du lịch trên địa bàn tỉnh¹⁴. Kết quả hoạt động du lịch phục hồi tốt sau đại dịch Covid-19; tổng số khách du lịch đến tỉnh Thái Nguyên năm 2023 ước đạt 2,3 triệu lượt khách; doanh thu từ du lịch ước đạt trên 1.900 tỷ đồng. Tiếp tục duy trì hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch Thái Nguyên trên website du lịch Thái Nguyên, Cổng du lịch thông minh và các kênh quảng bá trên nền tảng mạng xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác tư vấn, kết nối, hỗ trợ các công ty lữ hành và khách du lịch có nhu cầu đến du lịch tại tỉnh Thái Nguyên.

2.3. Y tế

Công tác khám chữa bệnh, bảo đảm y tế trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện ngày càng được nâng lên. Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được kiểm soát Bộ Y tế đã có Quyết định số 3896/QĐ-BYT ngày 19/10/2023 về việc điều chỉnh bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19) từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; các dịch bệnh khác xuất hiện rải rác một số ca mắc nhưng được kịp thời phát hiện và xử lý, không để dịch lan rộng. Chương trình tiêm chủng mở rộng được quan tâm triển khai; tỷ lệ tiêm chủng đến hết tháng 10/2023 đạt trên 60%. Ngành chức năng tiếp tục duy trì triển khai đến từng địa phương công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

¹³ Trong đó, có 25 huy chương (10HCV, 04 HCB, 11HCĐ) tại giải thể thao thể giới, Châu Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 32.

¹⁴ Điểm du lịch cộng đồng hồ Ghềnh Chè, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công; Điểm du lịch cộng đồng xóm Tân Sơn, xã La Bằng, huyện Đại Từ; Khu du lịch sinh thái trải nghiệm Yasmin Farm Thái Nguyên và Điểm du lịch sinh thái xóm Đông Khuân, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ.

2.4. Giáo dục, đào tạo

Toàn tỉnh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo đúng Khung kế hoạch năm học, với nhiều thành tích nổi bật trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Bước vào năm học 2023 - 2024, tỉnh đã ban hành Khung kế hoạch năm học; chuẩn bị cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương; tổ chức tốt Lễ khai giảng và “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2023 - 2024 tại 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Công tác rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục, giảm điểm trường lẻ được triển khai theo kế hoạch; tính đến tháng 10 năm 2023 toàn tỉnh đã tiến hành sáp nhập 48 trường mầm non, phổ thông¹⁵ thành 24 trường ở các địa phương.

Chất lượng giáo dục được nâng cao; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được các địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư hiệu quả, đạt kết quả tích cực. Đến hết tháng 10/2023, toàn tỉnh có 603/684 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 88,16%; dự ước đến hết năm 2023 đạt 88,59%. Tỷ lệ kiên cố hóa phòng học đạt 90,3%; 6/6 trường phổ thông dân tộc nội trú được đầu tư nâng cấp, mở rộng.

2.5. Khoa học và công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được quan tâm, có nhiều chuyển biến tích cực. Các ngành chức năng thực hiện tốt công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đang triển khai thông qua các việc: Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; sở hữu trí tuệ, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Phê duyệt danh mục tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023 gồm 30 nhiệm vụ; Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2023 gồm 06 nhiệm vụ. Phối hợp tổ chức thành công Hội thảo quốc tế về vật liệu và linh kiện tiên tiến lần thứ 4 (IWAMD 2023) tại Thái Nguyên. Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo luôn nhận được sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của các cấp, ngành từ Trung ương đến địa phương.

Tổ chức các lớp tập huấn về khoa học và công nghệ tại các huyện, thành phố. Sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm sản phẩm hàng hóa chủ lực được công bố tiêu chuẩn áp dụng ước đạt được 80%; dự kiến có 101 đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

2.6. Thông tin truyền thông

Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông tiếp tục được tăng cường, đảm bảo đúng định hướng; công tác báo chí, xuất bản trên địa bàn đã tuyên truyền kịp thời và toàn diện các mặt đời sống, góp phần tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

¹⁵ Trong đó có 06 trường mầm non, 25 trường tiểu học, 17 trường THCS

Chương trình chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, kịp thời, linh hoạt, sáng tạo và đạt được nhiều kết quả tích cực trên cả 3 trụ cột Kinh tế số, Chính quyền số, Xã hội số. Hiện nay Thái Nguyên có 324 doanh nghiệp công nghệ số; doanh thu kinh tế số trên địa bàn tỉnh năm 2023 ước đạt khoảng 815 nghìn tỷ đồng. Thực hiện hỗ trợ trên 4.100 lượt cài đặt/bản quyền phần mềm quản trị doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, kế toán dịch vụ, chữ ký số,... Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên được cập nhật hơn 2.700 sản phẩm, liên kết với 12 sàn giao dịch của các tỉnh. Hoạt động ứng dụng thương mại điện tử và các nền tảng livestream bán hàng nông sản đạt hiệu quả cao và ngày càng được nhân rộng.

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh quyết liệt chỉ đạo, các Sở ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện và đạt được các kết quả tích cực:

- *Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thuộc 25 dịch vụ công thiết yếu*: Đã hoàn thành tích hợp 25/25 Dịch vụ công thiết yếu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối liên thông đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên đang tích hợp 1.880 TTHC, trong đó có 760 TTHC được cung cấp toàn trình để phục vụ người dân. Từ đầu năm đến tháng 10/2023 đã tiếp nhận 612.221 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; đã xử lý 594.406 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,68%.

- *Về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 5 nhóm tiện ích*: Tính đến tháng 10/2023, toàn tỉnh đã thu nhận 80.645 hồ sơ cấp căn cước công dân (CCCD) gắn chip, 975.241 tài khoản định danh điện tử; rà soát, làm sạch được 1.187.850/1.196.145 người tham gia BHXH, BHYT (không bao gồm lực lượng vũ trang, người làm công tác cơ yếu, người có quốc tịch nước ngoài), đạt tỷ lệ 99,3%. Triển khai tạo tài khoản an sinh chi trả chính sách xã hội (chi trả không dùng tiền mặt) cho các đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội.

- *Triển khai các mô hình điểm về chuyển đổi số*: UBND tỉnh đã phối hợp với Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ ban hành Kế hoạch phối hợp số 93/KHPH-TCTĐA-UBND để triển khai 21 mô hình điểm về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Về lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác tổ chức, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính

Công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính, công tác cán bộ, công chức, viên chức và thi đua khen thưởng được triển khai thực hiện theo đúng quy định. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 16/12/2021

của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Chỉ thị số 20-CT/TU, ngày 26/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Thành lập đoàn kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ và tổ chức kiểm tra tại 14 sở, ban, ngành, 07 UBND huyện, thành phố và 16 đơn vị cấp xã; kiểm tra đột xuất thực thi công vụ tại 37 cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết Đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2023); sơ kết 02 năm thực hiện phong trào thi đua “Thái Nguyên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số” giai đoạn 2021-2025 và tôn vinh “Công dân Thái Nguyên tiêu biểu”.

Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); tỉnh Thái Nguyên. Tổ chức Hội nghị đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 và tiến hành đánh giá, công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DCCI) năm 2022.

Kết quả xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố (*tăng 03 bậc so với năm 2021*); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022 xếp thứ 02/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (*tăng 09 bậc so với năm 2021*); chỉ số cải cách hành chính (Par index) năm 2022 tỉnh Thái Nguyên xếp vị trí thứ 9/63 tỉnh, thành phố; chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 nằm trong nhóm các tỉnh có nhóm điểm trung bình cao với tổng điểm đạt 43,01 điểm.

Công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được khẩn trương triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và trình Bộ Nội vụ về phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 tại Văn bản số 5476/PA-UBND ngày 27/10/2023.

3.2. Công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Công tác tiếp công dân được thực hiện theo quy định, đảm bảo quyền được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Tổng số lượt tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh 6.012 lượt người, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2022; có 54 lượt đoàn đông người, tăng 29 lượt đoàn so với cùng kỳ năm 2022.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết giảm; không xảy ra điểm nóng, vụ việc nổi cộm về khiếu nại, tố cáo. Phần lớn lượt tiếp các đoàn đông người có nội dung đề nghị, kiến nghị, phản ánh. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền như sau: Tổng số đơn đang giải quyết năm 2022 chuyển sang: 21 đơn (*11 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo*).

+ Về giải quyết khiếu nại: Đã giải quyết 53 vụ việc trong tổng số 64 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 82,8%. Qua phân tích kết quả giải quyết có 1,9% khiếu nại đúng (01 vụ việc); 5,7% khiếu nại đúng một phần (03 vụ việc) và 92,4% khiếu nại sai (49 vụ việc). Số vụ việc khiếu nại mới phát sinh, đang giải quyết 11 vụ việc.

+ Về giải quyết tố cáo: Đã giải quyết 44 vụ việc trong tổng số 52 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt 84,6%. Qua phân tích cho thấy, có 2,3% tố cáo đúng (01 vụ việc), có 6,8% tố cáo đúng một phần (03 vụ việc) và 90,9% tố cáo sai (40 vụ việc). Số vụ việc đang giải quyết 08 vụ việc.

- Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và quy định liên quan; công tác thanh tra được triển khai thực hiện theo quy định. Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phối hợp tổ chức 1.350 lớp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho 62.367 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3.3. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường, mở rộng. UBND tỉnh và ngành chức năng đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2023. Tổ chức thành công các đoàn công tác của Lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên đi làm việc, xúc tiến đầu tư tại Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, Hoa Kỳ, Cuba; tỉnh đã tổ chức đón tiếp 07 đoàn lãnh đạo cấp cao các cơ quan, địa phương nước ngoài và cơ quan đại diện ngoại giao thăm và làm việc tại tỉnh¹⁶.

Thực hiện duy trì mối quan hệ chặt chẽ giữa tỉnh với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Ban Điều phối viện trợ nhân dân trong công tác quản lý và vận động viện trợ của các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài, trong đó tập trung tăng cường phối hợp trong công tác vận động, tiếp nhận, triển khai và quản lý các chương trình, dự án viện trợ của các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

¹⁶ Đoàn Đại sứ quán Australia tại Hà Nội; Đoàn công tác của Trung ương Hội Hữu nghị Việt Nam – Thái Lan; Đoàn công tác của Bộ trưởng Bộ Lao động và Đào tạo nghề Campuchia; Đoàn công tác của Ủy viên BCH Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Bí thư, Tỉnh trưởng tỉnh Luông Pha Băng, nước CHDCND Lào; Đoàn công tác của Phó Tỉnh trưởng tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc; Đoàn Đại sứ quán Canada tại Việt Nam.

3.4. Công tác dân tộc, tôn giáo

Công tác dân tộc: Các chính sách dân tộc được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ, kịp thời, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chăm lo, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng khó khăn đồng bào các dân tộc trong tình đón Tết Nguyên Đán. Công tác nắm tình hình vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tăng cường.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được quan tâm triển khai thực hiện, góp phần làm thay đổi căn bản diện mạo cho vùng đồng bào các dân tộc và miền núi của tỉnh. Các trường dân tộc nội trú, dân tộc bán trú được đầu tư hoàn thiện hạ tầng và trang thiết bị; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân tiếp tục được các sở, ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện. Dự ước năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi giảm 2,1%; giảm 05 xã đặc biệt khó khăn¹⁷.

Công tác tôn giáo: Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân theo quy định của pháp luật. Việc giải quyết các kiến nghị, đề xuất, các vụ việc liên quan đến tôn giáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tổ chức thành công Ngày hội Văn hoá, thể thao tôn giáo tỉnh Thái Nguyên lần thứ II, năm 2023.

3.5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Công tác quản lý đất đai: Công tác quản lý đất đai của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực¹⁸. UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 đối với 7 đơn vị cấp huyện phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định¹⁹.

Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Ngành chức năng tiếp nhận 222 hồ sơ của tổ chức xin cấp đổi, cấp lại, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích xin cấp giấy chứng nhận 86,56 ha. Tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn toàn tỉnh đã cấp được 291.106,31 ha/312.858 ha diện tích cần cấp, đạt 93,05%.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản được tăng cường; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 04 khu vực khai thác khoáng sản trong Dự án đầu tư xây dựng công trình; 01 Dự án nạo vét lòng Hồ Núi Cốc và tận thu các sản phẩm đi kèm; phê duyệt tiền trúng đấu giá đối với 01 khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

¹⁷ Giảm 05 xã gồm: Bảo Linh, Quy Kỳ, Linh Thông huyện Định Hóa; Cúc Đường huyện Võ Nhai và Yên Trạch huyện Phú Lương hoàn thành mục tiêu xây dựng Nông thôn mới.

¹⁸ Chỉ số thành phần về Tiếp cận đất đai trong chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Thái Nguyên năm 2022 đứng thứ 2/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

¹⁹ Các huyện, thành phố gồm: Phú Bình, Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai, Sông Công, Phổ Yên, Phú Lương.

Công tác bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên. Tiếp tục duy trì việc theo dõi kết quả quan trắc các trạm quan trắc tự động môi trường xung quanh của tỉnh. Tổ chức giám sát việc thực hiện 5 đợt của chương trình quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt là việc quan trắc tại các khu vực điểm "nóng", các nguồn thải tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; qua kiểm tra phát hiện 20 đơn vị có thông số trong nước thải vượt quy chuẩn cho phép; tổ chức 79 cuộc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường theo phản ánh của người dân, báo chí và phối hợp liên ngành.

3.6. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, chấp hành nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chuyên môn, phòng chống cháy nổ; phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng khác trên địa bàn nắm chắc diễn biến và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Các huyện, thành phố tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2023, đủ 100% chỉ tiêu¹⁹, chất lượng tân binh được bảo đảm. Công tác tập huấn, huấn luyện được tổ chức theo đúng kế hoạch. Triển khai công tác quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh ở các cấp theo quy định. Tổ chức thành công diễn tập quân sự thành phố Sông Công và huyện Đại Từ bảo đảm đầy đủ nội dung, đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

3.7. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định. Lực lượng Công an chủ động triển khai các phương án, kế hoạch nắm chắc tình hình, tăng cường quản lý địa bàn, đối tượng, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh, trật tự; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, các sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn. Công tác phòng cháy, chữa cháy được cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra và nhắc nhở nhằm hạn chế các vụ cháy nổ xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Tình hình tai nạn giao thông (TNGT): Xảy ra 112 vụ tai nạn giao thông làm 21 người chết và 130 người bị thương. So với cùng kỳ, số vụ tai nạn giao thông tăng 09 vụ, số người chết giảm 08 người, số người bị thương tăng 29 người.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Năm 2023, trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự báo, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cộng đồng doanh nghiệp và người dân tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận thể hiện ở các mặt sau:

¹⁹ Tổng số 1.800 công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và 327 công dân thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân.

- Mặc dù tình hình sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhất là ở khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nhưng bằng các giải pháp, biện pháp chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của UBND tỉnh, kết quả thu ngân sách năm 2023 toàn tỉnh vẫn hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Ngành thương mại, dịch vụ phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng chung của nền kinh tế. Chỉ số giá tiêu dùng được duy trì ở mức thấp.

- Ngành nông nghiệp đạt mức tăng trưởng khá, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra, góp phần ổn định đời sống của người dân.

- Công tác thành lập mới doanh nghiệp, thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực. Số doanh nghiệp thành lập mới tăng so với cùng kỳ²⁰; một số dự án thương mại dịch vụ quy mô lớn được chấp thuận, trong đó có 02 dự án sân golf đầu tiên trên địa bàn tỉnh và một số dự án đấu giá có tổng mức đầu tư lớn²¹.

- Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo đó tỉnh Thái Nguyên là địa phương thứ 5 trên cả nước được phê duyệt Quy hoạch tỉnh. Tháng 9/2023, Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên đã xuất sắc đạt giải Bạc - Giải thưởng quốc tế SIP Planning Awards 2023 tại Singapore. Quy hoạch tỉnh được phê duyệt là cơ sở, tiền đề quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cũng như phát triển các ngành, lĩnh vực của tỉnh.

- Kết cấu hạ tầng được nâng cấp đồng bộ, một số dự án đầu tư công quy mô lớn được hoàn thành, đưa vào sử dụng, tạo tác động lan tỏa tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội²².

- Tình hình lạm phát được kiểm soát; chỉ số giá tiêu dùng duy trì ở mức thấp.

- Phát triển văn hoá - xã hội đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống nhân dân ổn định, tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đối ngoại, quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai thực hiện tốt; tình hình an ninh, trật tự xã hội được bảo đảm.

²⁰ Số doanh nghiệp thành lập mới năm 2022 đạt 850 doanh nghiệp; 10 tháng năm 2023 đạt 902 doanh nghiệp.

²¹ Dự án sân golf Tân Thái (huyện Đại Từ); Dự án sân golf Glory (thành phố Phổ Yên); Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà hỗn hợp ở, thương mại dịch vụ cao tầng (thành phố Thái Nguyên); Tổ hợp thương mại, dịch vụ, hỗn hợp Nam Thái (thành phố Phổ Yên);...

²² Dự án phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên; Dự án đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn tuyến từ Quốc lộ 37 đến cầu vượt sông Cầu, huyện Phú Bình); nâng cấp, cải tạo đường ĐT.266, ĐT.261; Trường THPT Tức Tranh, huyện Phú Lương; Trường THPT Đệ Nhất huyện Đại Từ; Trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh,...

2. Một số khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2023 còn bộc lộ một số khó khăn, hạn chế:

- Hoạt động sản xuất công nghiệp và xuất nhập khẩu nhất là từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài gặp nhiều khó khăn khi nhu cầu của các thị trường xuất khẩu chủ chốt suy giảm trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường..

- Năng lực nội tại của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa phục hồi hoàn toàn sau đại dịch Covid-19; mặt bằng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thị trường bất động sản có nhiều khó khăn, tác động tiêu cực đến hoạt động của các doanh nghiệp bất động sản, doanh nghiệp xây dựng.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công gặp nhiều khó khăn do nguồn cung vật liệu xây dựng cơ bản còn hạn chế, thời gian thực hiện thủ tục hành chính của dự án đầu tư công và quy định về cấp phép khai thác đất đất san lấp phục vụ các dự án còn rườm rà, kéo dài,... Một số dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm được cấp trên giao vốn.

- Một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa quyết liệt, kịp thời, nhạy bén; tinh thần, thái độ, trách nhiệm thực thi công vụ chưa cao.

3. Một số giải pháp trong những tháng cuối năm 2023

Một số nhiệm vụ, giải pháp trong những tháng cuối năm 2023 để phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 ở mức cao nhất, khắc phục khó khăn, tận dụng các cơ hội thuận lợi để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023; đồng thời rà soát, bổ sung những giải pháp thiết thực, cụ thể, phù hợp với ngành, địa phương, phấn đấu thực hiện ở mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra.

- Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lớn trên địa bàn đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hoàn thành và hoàn thành vượt mục tiêu sản xuất trong năm của đơn vị. Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ về hoạt động sản xuất kinh doanh, nguyên liệu sản xuất, lao động... để kịp thời có giải pháp hỗ trợ cụ thể

để doanh nghiệp ổn định sản xuất. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 993/CD-TTg ngày 24/10/2023.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao. Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án lớn; thu hút vốn FDI gắn với phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

- Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế; thực hiện các giải pháp thiết thực, hiệu quả phân đầu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023. Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, thủ tục, pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu, đấu giá.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, công vụ, việc triển khai thực hiện các dự án, công trình đầu tư trong và ngoài ngân sách trên địa bàn. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, xây dựng, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 theo Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, bảo đảm mục tiêu, lộ trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong năm 2023, 2024.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Nhà nước kết hợp huy động và lồng ghép với các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới bảo đảm chất lượng, tiến độ, nhất là đối với các xã, huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

- Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chương trình giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm cho người lao động; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch Thái Nguyên, nhất là khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng gắn với sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, vi phạm, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; có giải pháp hữu hiệu kiểm chế tai nạn giao thông; nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn những vấn đề tiềm ẩn diễn biến phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, kết quả triển khai kinh tế - xã hội để góp phần củng cố niềm tin và tạo đồng thuận xã hội; tập trung đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả với thông tin sai sự thật, xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch; kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. Nhận định về bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam²³.

Ở trong nước, năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021-2025, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện và hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tăng trưởng kinh tế dự báo có xu hướng phục hồi tích cực; các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ phát huy hiệu quả vào nền kinh tế. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm. Diễn biến bất lợi của thế giới, khu vực sẽ tiếp tục tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư...

Đối với tỉnh Thái Nguyên, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của giai đoạn 2021-2025, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2024 và năm tiếp theo là hết sức nặng nề. Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, tỉnh Thái Nguyên cần tiếp tục nỗ lực, phấn đấu cao hơn nữa trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.

²³ Theo Báo cáo của Triển vọng Kinh tế toàn cầu (tháng 6/2023), WB hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 còn 2,4%, từ mức dự báo 2,7% vào tháng 1/2023; giảm một nửa dự báo tăng trưởng năm 2024 của kinh tế Mỹ xuống còn 0,8%; cắt giảm 0,4 điểm phần trăm dự báo tăng trưởng 2024 của Trung Quốc xuống 4,6%. Theo IMF (tháng 7/2023), tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 dự báo bằng với năm 2023, ở mức 3%; kinh tế Mỹ được dự báo giảm xuống 1% vào năm 2024.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2024

1. Mục tiêu

Tiếp tục ưu tiên, tập trung chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực thu hút các nguồn lực đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo bước chuyển về tăng trưởng giá trị thương mại, dịch vụ. Tăng cường đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nhằm tạo ra những động lực đột phá để tăng trưởng kinh tế như: hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các tuyến giao thông kết nối phát triển kinh tế vùng, các khu vực tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển bền vững; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành Trung ương và tăng cường hợp tác với các tổ chức trong nước, quốc tế để triển khai hiệu quả kế hoạch tăng trưởng xanh, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường bền vững của tỉnh.

Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật và quy chế làm việc trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; nêu cao trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội; đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư; tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên; tăng cường công tác chuyển đổi số và tạo điều kiện tốt nhất nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Quan tâm phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 7,5%
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Công nghiệp, xây dựng: 58,6%
 - + Dịch vụ và thuế, trợ cấp sản phẩm: 31,8%
 - + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 9,6%
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 8,5%;
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: 3,5%;

- Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu: 8%, trong đó tốc độ tăng giá trị xuất khẩu địa phương: 9%;

- GRDP bình quân đầu người: 123 triệu đồng/người/năm;

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh: 19.515 tỷ đồng.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 74%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ: 36,5%;

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị: Dưới 3%;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới): Từ 0,8% trở lên;

- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 42,5%;

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm: 02 xã;

- Số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: 01 đơn vị;

- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 72%;

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 95%;

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 89%;

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú: 8%;

- Chỉ tiêu về văn hóa:

+ Tỷ lệ gia đình văn hóa: Từ 90% trở lên;

+ Tỷ lệ xóm, làng, tổ dân phố văn hóa: Từ 90% trở lên;

+ Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: Từ 92% trở lên.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng: Từ 46% trở lên;

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 97,5%;

III. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Phát triển công nghiệp - xây dựng

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp và dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn tại khu vực phía Nam của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư trong năm 2024, đặc biệt là các nhà đầu tư chiến lược thuộc lĩnh vực công nghiệp, tạo năng lực mới tăng thêm cho nền kinh tế.

- Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo, chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, nâng cao chất lượng đào tạo lao động để nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất. Thực hiện có hiệu quả cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời, điện mặt trời áp mái trên địa bàn.

- Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Triển khai rà soát tình hình sản xuất của từng ngành, đặc biệt là các ngành công nghiệp chủ lực như may mặc, cơ khí, điện tử, sản xuất kim loại, khai khoáng... Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh Thái Nguyên với các doanh nghiệp.

- Chủ động rà soát, bảo trì hệ thống truyền tải lưới điện; thực hiện các phương án đảm bảo cung ứng điện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân; đặc biệt không để xảy ra tình trạng thiếu hụt, gián đoạn cung ứng điện với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lớn.

- Tăng cường liên kết sản xuất với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô. Triển khai thực hiện hiệu quả Biên bản ghi nhớ các biện pháp phối hợp, liên kết phát triển giữa tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Giang, trong đó chú trọng hình thành cụm liên kết sản xuất trong ngành công nghiệp điện, điện tử, cơ khí chế tạo với tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, nhà ở, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hoá, phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản phù hợp với nhu cầu xã hội như nhà ở thương mại giá phù hợp, nhà ở xã hội.

1.2. Phát triển thương mại, dịch vụ

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thương mại, dịch vụ trên địa bàn; tạo động lực phát triển ngành dịch vụ trở thành trụ cột dẫn dắt tăng trưởng cho nền kinh tế trong bối cảnh hiện nay.

- Phát triển mạnh thị trường tiêu dùng nội địa; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng chuyển đổi số và các nền tảng thương mại điện tử để giới thiệu sản phẩm của tỉnh Thái Nguyên. Đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nội địa chiếm lĩnh thị trường trong nước và phát triển hoạt động xuất khẩu.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về làm hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, đầu cơ, thao túng thị trường.

1.3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 16/6/2023 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, sản xuất an toàn, phù hợp với nhu cầu thị trường. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số nhằm kết nối giữa sản xuất, chế biến và thị trường.

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; kết nối nông thôn với đô thị. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh liên kết, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất; quảng bá, xúc tiến thương mại hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

1.4. Thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân

- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, có hiệu quả; chủ động trao đổi, thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong một số lĩnh vực có tiềm năng, tạo sự đột phá như công nghiệp bán dẫn, công nghiệp điện tử công nghệ cao,... Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư chiến lược trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, duy trì sự hấp dẫn của môi trường đầu tư. Tạo điều kiện tối đa và khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng sản xuất; triển khai hoạt động nghiên cứu và phát triển hoặc hợp tác chuyển giao công nghệ tại tỉnh Thái Nguyên. Kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện theo đúng tiến độ và cam kết đầu tư.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh thực sự trở thành một động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế; gia tăng năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng trong nước và toàn cầu. Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở các ngành, lĩnh vực.

1.5. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể các địa phương theo lộ trình đối với từng xã; ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực hỗ trợ thực hiện các tiêu chí cần đạt chuẩn ngay từ đầu năm. UBND các huyện, thành phố chủ động bố trí ngân sách đối ứng của cấp huyện để thực hiện các nội dung Chương trình theo đúng quy định, trong đó tập trung lồng ghép, phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn các xã đăng ký về đích NTM.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường, nâng cao hiệu quả giám sát cộng đồng, đặc biệt là giám sát trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện, trọng tâm là việc thực hiện cơ chế, chính sách, cơ chế đặc thù, huy động nguồn lực của người dân, chất lượng thi công các công trình, công tác thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp các ngành, huy động nguồn lực hỗ trợ huyện Phú Lương đạt chuẩn nông thôn mới.

1.6. Phát triển lĩnh vực kinh tế tập thể

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác. Hỗ trợ, tư vấn các HTX xây dựng dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, trong đó tập trung tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tập trung, lồng ghép các nguồn lực, triển khai thực hiện hỗ trợ HTX nông nghiệp theo cơ chế, chính sách của Chính phủ ban hành. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND tỉnh quy định

chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, các đề án chủ yếu lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; xây dựng nông thôn mới; “Mỗi xã, phường một sản phẩm”.

1.7. Quản lý thu - chi ngân sách nhà nước

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức; cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế; trong đó cần làm việc trực tiếp với từng doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh về công tác thuế. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý thu nợ và cưỡng chế thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai kịp thời các cơ chế chính sách tài chính, thuế mới ngay khi được ban hành.

- Đẩy mạnh rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất; quyết liệt thực hiện các giải pháp thu tiền sử dụng đất ngay từ đầu năm. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nộp thuế xuất nhập khẩu tại tỉnh.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi thường xuyên, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên các nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Giải quyết việc làm và xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, chủ động vươn lên thoát nghèo, không lệ thuộc vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Thực hiện chính sách giảm nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững; bảo đảm mức sống tối thiểu, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Khuyến khích các doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Quản lý chặt chẽ và chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp ưu đãi cho đối tượng người có công với cách mạng theo quy định. Duy trì 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và người có công.

- Tích cực triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và chất lượng đào tạo. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, giải quyết việc làm. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp và giám sát thực hiện chỉ tiêu phát triển bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền đến các đơn vị sử dụng lao động, người lao động về các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, những lợi ích khi tham gia bảo hiểm xã hội với nhiều hình thức đa dạng, dễ tiếp cận; khuyến khích tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; lồng ghép vấn đề giới vào việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành.

2.2 Về giáo dục và đào tạo

- Tăng cường nề nếp kỷ cương; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học và phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, phòng chống bạo hành, tai nạn thương tích ở trẻ và giải quyết tình trạng thiếu giáo viên. Nâng cao chất lượng công tác các kỳ thi, tuyển, kiểm tra đánh giá, đặc biệt là kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định. Giáo dục thường xuyên thực hiện đa dạng hóa nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người dân, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; thực hiện chuẩn hóa trong giáo dục; dành nhiều ưu tiên hợp lý cho con em đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mạnh mẽ hơn nữa kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với giáo dục và đào tạo. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học.

2.3. Hoạt động khoa học công nghệ, thông tin truyền thông

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh từ công tác quản lý khoa học, quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút, động viên, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội cho hoạt động khoa học và công nghệ.

- Chủ động tiếp cận những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đảm bảo đo lường và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Mở rộng quan hệ hợp tác phát triển khoa học công nghệ ở trong và ngoài nước; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và trung ương trong các lĩnh vực đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, đổi mới công nghệ.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát huy vai trò của các cơ quan tuyên truyền trên địa bàn tỉnh, tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương, các đơn vị ngoài tỉnh tuyên truyền các sự kiện nổi bật trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

2.4. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 26/12/2017 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 26/12/2017 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Đảm bảo thực hiện đúng chính sách pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vật tư y tế, thuốc, sinh phẩm phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành y tế; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản lý y tế và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các bệnh viện, cơ sở y tế. Đảm bảo lộ trình thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa. Quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ Khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025; Đề án Phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên.

2.5. Phát triển văn hoá, thể dục thể thao và du lịch

- Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, coi trọng phát triển văn hóa, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế. Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện, để văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống của xã hội; mỗi gia đình là một tế bào khỏe mạnh, phát triển. Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động chào mừng các ngày kỷ niệm, các ngày lễ lớn của đất nước, sự kiện chính trị của tỉnh. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền góp phần nâng cao tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường sức khỏe của người dân; tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng các học sinh có năng khiếu và hỗ trợ phát triển các môn thể dục thể thao mà tỉnh có lợi thế để nâng cao thành tích của thể thao thành tích cao tại các kỳ thi đấu trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, tăng cường huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ phát triển các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch, nhất là cấp cơ sở. Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng các bộ tiêu chuẩn du lịch quốc gia, quốc tế; phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch đi đôi với bảo tồn hệ sinh thái và các di tích lịch sử. Tăng cường hoạt động quảng bá, thu hút du lịch, xúc tiến đầu tư vào du lịch, giới thiệu về văn hóa và con người Thái Nguyên đến bạn bè trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025.

2.6. Về công tác dân tộc, tôn giáo

- Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đảm bảo đúng đối tượng theo quy định.

- Tiếp tục theo dõi, nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc, miền núi để có các giải pháp phù hợp về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội và những vấn đề liên quan về dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; đoàn kết tôn giáo, gắn với đoàn kết dân tộc. Phát huy các giá trị tích cực đạo đức, giá trị nhân văn của tôn giáo, tập trung phát huy các nguồn lực của tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý về đất đai của các cơ sở thờ tự, tôn giáo trên địa bàn và đảm bảo các hoạt động tôn giáo trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

3. Công tác đối ngoại

- Tăng cường quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản về đối ngoại của tỉnh theo chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong tình hình mới.

- Xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương của nước ngoài; làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác truyền thống của tỉnh với các địa phương nước ngoài; chủ động, tăng cường hội nhập và mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tăng cường các hoạt động ngoại giao kinh tế; tranh thủ tối đa cơ hội hợp tác kinh tế với các nước đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc,... Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa. Duy trì việc tăng cường vận động viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào, công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Tập trung thực hiện các giải pháp theo Kế hoạch tăng trưởng xanh của tỉnh. Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung thu hút các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng

hydrogen xanh và năng lượng tái tạo; dự án có công nghệ cao, thân thiện với môi trường; các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng theo tinh thần của Quy hoạch điện VIII, góp phần hướng tới hoàn thành các cam kết của Việt Nam về phát thải ròng về “0” tại Hội nghị COP26 về công tác của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu.

- Tận dụng các điểm mạnh về rừng và không gian sinh thái đặc thù của địa phương để thực hiện phân tích, nhận dạng và phát triển các dự án có tiềm năng phát hành tín chỉ các-bon theo các tiêu chuẩn quốc tế đồng thời phù hợp với lộ trình thí điểm thị trường giao dịch phát thải trong nước của Việt Nam vào năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ về quy định giảm nhẹ phát thải nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như: Tập trung giải quyết các vấn đề về rác thải; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp; khắc phục ô nhiễm môi trường xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản, khu dân cư, đô thị; bảo vệ đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái lưu vực sông Cầu, bảo vệ và cải thiện môi trường nông nghiệp nông thôn.

- Tổ chức thực hiện tốt việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thủ tục liên quan đến khai thác mỏ vật liệu xây dựng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các công trình, dự án đầu tư công quan trọng.

- Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả, nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đảm bảo đúng thời gian, kịp tiến độ các dự án. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo chất lượng và theo đúng quy định.

5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai hiệu quả đề án tinh giản biên chế đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định.

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, địa phương (DDCI).

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao đạo đức công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá thể hoá trách nhiệm đến từng công chức trong thực thi công vụ; tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; đồng thời có các biện pháp bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

6. Quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 03 đơn vị cấp huyện theo Kế hoạch. Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện, ngày lễ trong năm. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động. Tăng cường công tác phòng chống cháy, nổ, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tỉnh Thái Nguyên./. *AW*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
 - Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh;
 - Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
 - Các Huyện ủy, Thành ủy;
 - HĐND&UBND các huyện, thành phố;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - CVP và các PCVP UBND tỉnh;
 - Các Chuyên viên NCTH;
 - Lưu: VT, TH.
- Lh/BC.309/100b
AW

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Xuân Trường